TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS - ST
Ngày: 28 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Chinh;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Xuyến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huê – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2019/TLST - HS, ngày 06 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn T, sinh năm 1994; nơi sinh: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1966 và bà Mai Thị T, sinh năm 1967; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2012 bị Công an huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác; bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019 đến ngày 05/6/2019 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hậu. Có mặt.

2. Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1995; nơi sinh: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm Y, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1972; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 30/5/2019 đến ngày 05/6/2019 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hậu. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1973; địa chỉ: Xóm Y, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt.

2. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm Y, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

3. Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 30/5/2019, Đỗ Văn T đi xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 29N7 – 0447 từ nhà ở xã H đến nhà Nguyễn Ngọc V ở Xóm Y, xã H, huyện H chơi. Khi T đến, V hỏi T có tiền không, T nói không có, V bảo T " Mày mang điện thoại của tao đi cắm mua đồ, bố mẹ tao đang ở nhà không đi được". T hiểu ý V nói mua đồ là mua Heroin về cùng sử dụng. V đưa cho T chiếc điện thoại OPPO màu trắng của V để T đi cầm cố lấy tiền mua ma túy. T đi xe mô tô đến thị trấn C, huyện H gặp và đưa chiếc điện thoại của V cho một người đàn ông không quen biết nhờ cầm hộ chiếc điện thoại đi mua hộ 01 gói Heroin với giá 200.000 đồng. Khoảng 05 phút sau, người đàn ông đó quay lại đưa cho T 01 gói nhỏ được gói bằng giấy màu đỏ trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, T cầm rồi đi về nhà V. Trên đường đi T vào một hiệu thuốc ven đường mua 02 bộ bơm kim tiêm, sau đó đến khu vực trạm bơm thuộc Xóm Y, xã H, huyện H dừng xe lại và lấy ra một ít để sử dụng cho bản thân; số ma túy còn lại T chia ra làm hai gói nhỏ cho vào túi ny lông bằng vỏ xi lanh rồi bỏ vào túi quần tiếp tục đi xe về. Khi T về đến nhà V để đưa ma túy cho V sử dụng thì bị vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Phạm Thị N là bố mẹ đẻ của V kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên phải của T đang mặc 01 túi ny lông bằng vỏ xi lanh bên trong có 01 gói giấy nhỏ chứa chất bột dạng cục màu trắng (ký hiệu M1) và 02 bộ bơm kim tiêm (một bộ đã qua sử dụng, một bộ chưa qua sử dụng) nên đã yêu cầu bỏ lên mặt bàn chụp ảnh lại và gọi điện trình báo Công an đến làm việc. Đến 14 giờ 15 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện Hải Hậu phối hợp với Công an xã H đến nhà ông M kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên trái của T 01 túi ny lông bên trong có 01 gói giấy nhỏ chứa chất bột dạng cục màu trắng, niêm phong ký hiệu M2. T khai nhận đó là 02 gói Heroin do T vừa cầm cố chiếc điện thoại của V để mua với giá 200.000 đồng của người đàn ông không quen biết ở thị trấn Cồn mục đích T, V cùng sử dụng. Ngoài ra còn thu của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 29N7 – 0447. Tổ công tác đã đưa T và V về trụ sở UBND xã H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 535/GĐKTHS ngày 31/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong 02 phong bì thư được niêm phong ký hiệu M1, M2 đều là ma túy; loại ma túy là Heroine. Khối lượng mẫu M1 là 0,068 gam; khối lượng mẫu M2 là 0,067 gam; tổng khối lượng M1 và M2 là 0,135 gam. Tại cơ quan điều tra và

tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại, thắc mắc gì về nội dung kết luận giám định trên.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 29N7 – 0447 là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn Q (là bố của bị cáo T), ông Q không biết T sử dụng xe vào việc phạm tội nên đã trả lại cho ông Q.

Cáo trạng số 49/CT-VKS, ngày 06/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Ngọc V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Ngọc V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Đỗ Văn T từ 15 đến 18 tháng tù. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Ngọc V từ 15 đến 18 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình bị cáo T thuộc diện hộ cận nghèo. Về vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy số Heroin còn lại sau giám định và 02 bộ bơm kim tiêm.

Các bị cáo đều thừa nhận đã phạm tội, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với các chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định về số ma túy thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 30/5/2019, các bị cáo Đỗ Văn T và Nguyễn Ngọc V đã có hành vi bàn nhau để T mang điện thoại di động của Nguyễn Ngọc V đi cầm cố mua 02 gói Heroin có tổng khối lượng là 0,135 gam để sử dụng chung thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo

quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; do đó việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò: Các bị cáo cùng thống nhất với nhau về việc đi mua ma túy sử dụng chung, trong đó Nguyễn Ngọc V bỏ điện thoại mang đi cầm cố mua ma túy, Đỗ Văn T trực tiếp đi mua ma túy nên các bị cáo có vai trò ngang nhau và phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương nhau.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tai phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn; gia đình bị cáo Đỗ Văn T thuộc diện hộ cận nghèo được chính quyền địa phương xác nhận nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số Heroin được hoàn trả sau giám định có trong 01 phong bì thư số 535/GĐKTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 02 bơm kim tiêm, trong đó 01 bộ đã qua sử dụng và 01 bộ chưa qua sử dụng là công cụ các bị cáo dùng sử dụng ma túy nên tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với người đàn ông đã nhận chiếc điện thoại di động của Đỗ Văn T đưa để đi mua hộ ma túy cho T, do bị cáo khai không biết tên tuổi, địa chỉ; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở kết luận nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

1.1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn T, Nguyễn Ngọc V phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

1.2. Xử phạt Đỗ Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 5 năm 2019.

1.3. Xử phạt Nguyễn Ngọc V 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 5 năm 2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số Heroine trong 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 535/GĐKTHS ngày 31/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và 02 bộ bơm kim tiêm.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/8/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc Đỗ Văn T, Nguyễn Ngọc V; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã HP: 01 bản;
- UBND xã HS: 01 bản;
- Các bị cáo: 02 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên